

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/DS-ST
Ngày: 17-4-2024
Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hòa và ông Nguyễn Thành Phước.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 361/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp T, xã M, huyện T, tỉnh An Giang;

Bị đơn: Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1997; Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, anh Nguyễn Thanh T có mặt; anh Phạm Thanh T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Do quen biết nên anh Nguyễn Thanh T có cho anh Phạm Thanh T1 vay tiền để làm ăn, cụ thể: Ngày 01/01/2019, anh T1 vay 16.000.000 đồng; ngày 10/4/2020, anh T1 vay 10.000.000 đồng; ngày 20/4/2020, anh T1 vay 10.000.000

đồng. Lãi suất tự thỏa thuận, thời hạn trả là sau 10 ngày sẽ trả đủ nhưng đến nay anh **T1** vẫn chưa trả cho anh.

Do anh **Phạm Thanh T1** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh **Nguyễn Thanh T** yêu cầu buộc anh **Phạm Thanh T1** phải trả cho anh **Nguyễn Thanh T** số tiền vay là 36.000.000 (*ba mươi sáu triệu*) đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/01/2019 cho đến khi kết thúc vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bị đơn là anh **Phạm Thanh T1** để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh **Phạm Thanh T1** vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh **Phạm Thanh T1** cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tòa án đã ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và thông báo cho anh **Phạm Thanh T1** biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh **Phạm Thanh T1** cũng không có ý kiến phản hồi.

Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là anh **Nguyễn Thanh T** giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh **Phạm Thanh T1** phải trả cho anh **Nguyễn Thanh T** số tiền vay là 36.000.000 (*ba mươi sáu triệu*) đồng, rút lại yêu cầu tính lãi. Bị đơn anh **Phạm Thanh T1** vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Tại phiên tòa, anh **Nguyễn Thanh T** có mặt, anh **Phạm Thanh T1** vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh **Phạm Thanh T1** là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: **Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T, buộc anh Phạm Thanh T1 phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi.**

Về án phí: Bị đơn anh **Phạm Thanh T1** phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn anh **Nguyễn Thanh T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/12/2023, nguyên đơn anh **Nguyễn Thanh T** khởi kiện yêu cầu bị đơn **Phạm Thanh T1** phải trả cho nguyên đơn số tiền 36.000.000 đồng và và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 01/01/2019 cho đến khi kết thúc vụ án nên quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn **Phạm Thanh T1** có nơi cư trú: **ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang** nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định theo Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xác định anh **Nguyễn Thanh T** là nguyên đơn, anh **Phạm Thanh T1** là bị đơn.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Bị đơn anh **Phạm Thanh T1** đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, anh **Phạm Thanh T1** đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về đánh giá chứng cứ: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp **Biên nhận ngày 01/01/2019, 10/4/2020, 20/4/2020**. Bị đơn anh **Phạm Thanh T1** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ thể hiện phản bác hay chấp nhận đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và chứng cứ do Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và đã thông báo việc thu thập tài liệu, chứng cứ cho bị đơn anh **Phạm Thanh T1** biết để thực hiện quyền của mình nhưng bị đơn đều vắng mặt và cũng không có ý kiến trình bày cũng như phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 92 và Điều 93 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xác định đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh, **Biên nhận ngày 01/01/2019, 10/4/2020, 20/4/2020** được đánh giá là chứng cứ để chứng minh yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp.

[2.2] Về tiền nợ gốc: **Tại Biên nhận ngày 01/01/2019, 10/4/2020, 20/4/2020** có chữ ký, chữ viết của anh **Phạm Thanh T1** thể hiện anh **Phạm Thanh T1** có vay của anh **Nguyễn Thanh T** số tiền 36.000.000 đồng. Từ khi vay, anh **Phạm Thanh T1** không trả nợ gốc cho anh **Nguyễn Thanh T** mặc dù anh **Nguyễn Thanh T** đã yêu cầu nhiều lần. Do anh **Phạm Thanh T1** vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên anh

Nguyễn Thanh T khởi kiện yêu cầu anh Phạm Thanh T1 phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử căn đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh T, buộc anh Phạm Thanh T1 phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền nợ gốc là 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. **Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do đã rút yêu cầu đối với yêu cầu tính lãi.**

[4] Về án phí: Bị đơn anh Phạm Thanh T1 phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Thanh T đối với bị đơn là anh Phạm Thanh T1.

1.1. Buộc anh Phạm Thanh T1 có nghĩa vụ phải trả cho anh Nguyễn Thanh T số tiền **nợ gốc là 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu tính lãi.**

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: **H** lại cho anh Nguyễn Thanh T số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0013513** ngày **28** tháng **12** năm **2023** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn. Anh Phạm Thanh T1 phải chịu **1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn)** đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Trí Nguyên